

Bản án số: **09/2024HNGĐ-ST**
Ngày: 22-01-2024.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Phi Công**.

2. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 755/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#), sinh năm 1999 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: [Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#).

2. Bị đơn: Anh [Trương L](#), sinh năm 2000 (*vắng mặt*).

Địa chỉ thường trú: [Ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#).

Chỗ ở hiện nay: [Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2023, bản tự khai, nguyên đơn chị [Vương Thị Quỳnh N](#) trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh [Trương Long s](#) chung và đăng ký kết hôn vào năm 2020, tại [xã U nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, hay xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn.

Nay chị không còn tình cảm với anh [L](#) nên chị yêu cầu được ly hôn với anh [Trương L](#).

Về con chung: Chị và anh [Trương L](#) có 01 người con chung là cháu [Trương Chí K](#) sinh ngày 12/02/2021. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh [Trương L](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh [Trương L](#) đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên không có lời trình bày và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện: [Anh T](#) có đăng ký thường trú tại [ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Hiện nay anh [Trương L](#) và gia đình đã chuyển nhà đến sống tại [ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Cuộc sống hôn nhân giữa chị [Vương Thị Quỳnh N](#) và anh [Trương Long x](#) ra mâu thuẫn, hiện nay không còn sống chung với nhau.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) và anh [Trương L](#) sống chung với nhau không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, không hòa giải đoàn tụ được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị [Vương Thị Quỳnh N](#) được ly hôn với anh [Trương L](#). Về con chung: Giao 01 con chung là cháu [Trương Chí K](#) sinh ngày 12/02/2021 cho chị [Vương Thị Quỳnh N](#) trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) yêu cầu ly hôn với anh [Trương L](#) và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”; anh [Trương L](#) đang cư trú tại [ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh [Trương L](#) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị [Vương Thị Quỳnh N](#) và anh [Trương L](#) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) và anh [Trương L](#) trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được [Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2020, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) yêu cầu được ly hôn với anh [Trương L](#) vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau; anh [Trương L](#) không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày. Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị [Vương Thị Quỳnh N](#) và anh [Trương L](#) cho thấy, cuộc sống chung của anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nên không còn sống chung với nhau. Chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của chị [Vương Thị Quỳnh N](#) và anh [Trương L](#) mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Vương Thị Quỳnh N](#) là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) và anh [Trương L](#) có 01 người con chung là cháu [Trương Chí K](#) sinh ngày 12/02/2021. Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh [Trương L](#) không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày. Con chung hiện đang sống cùng chị [Vương Thị Quỳnh N](#), thời gian qua chị chăm sóc con đảm bảo, nên giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tạm thời chị [Vương Thị Quỳnh N](#) không yêu cầu anh [Trương L](#) cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị [Vương Thị Quỳnh N](#) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[8] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 8, 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Vương Thị Quỳnh N được ly hôn với anh Trương L.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là cháu Trương Chí K sinh ngày 12/02/2021 cho chị Vương Thị Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Trương L.

Anh Trương L được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vương Thị Quỳnh N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm khi ly hôn. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Vương Thị Quỳnh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0008976 ngày 23/10/2023 được tính trừ vào án phí. Chị Vương Thị Quỳnh N đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vương Thị Quỳnh N, anh Trương L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã **X**;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Quốc Toàn

Trần Thị Kim Tân

Nguyễn Thị Trang